

*TP. Tuyên Quang, ngày 24 tháng 7 năm 2020*

Số: 204/2020/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Minh T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số nhà 02, đường MT, tổ 14, phường TH, thành phố TQ, tỉnh TQ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số nhà 02, đường MT, tổ 14, phường TH, thành phố TQ, tỉnh TQ.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Tuấn A và chị Trần Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hương T, sinh ngày 10/10/2014 cho chị Trần Minh T trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 17/9/2016 cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Tuấn A và chị Trần Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, anh Nguyễn Tuấn A và chị Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Trần Minh T không có tài sản chung.

- Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Trần Minh T không vay nợ ai.

- Về án phí: Chị Trần Minh T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0000502 ngày 13 tháng 7 năm 2020, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TQ, tỉnh TQ. Chị Trần Minh T được trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS Tp TQ;
- CCTHADS Tp TQ;
- UBND p. TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Nam**